

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST.

Ngày: 06-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: phố B, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đ. Địa chỉ: K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy uỷ quyền số 63/2022/UQ-CTHĐQT ngày 24-6-2022.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Thị Cẩm T. Chức vụ: Chuyên viên cấp cao. Giấy uỷ quyền số 200/2022/UQ-NCB ngày 22-9-2022. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Vũ Anh K, sinh năm 1983. Địa chỉ: đường Đ, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2022, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:

Theo hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016, Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Trương Vũ Anh K vay số tiền 323.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô Kia Morning TA 12G E2 MT-2, lãi suất thả nổi như sau: Kể từ ngày 27-5-2016 là 8,5%/năm, áp dụng trong 12 tháng đầu tiên; lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 27 = lãi suất cơ bản + biên độ tối thiểu là 4%/năm.

Theo Hợp đồng thế chấp ô tô hình thành từ vốn vay số 146/2013/HĐTC/101-70 ngày 27-5-2016, ông Trương Vũ Anh K thế chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô theo giấy đăng ký xe ô tô số 014736 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 26-5-2016, loại xe Morning TA 12G E2 MT-2, biển số 49A – 135.01, họ tên chủ xe Trương Vũ Anh K và các giấy tờ về tài sản bảo đảm. Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô số 146/2016/HĐTC/101-70/PL01 ngày 02-6-2016.

Do ông Trương Vũ Anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán đấu giá tài sản thu hồi nợ và Thông báo số 616/2022/TB-NCB-1 ngày 11-7-2022 về kết quả xử lý tài sản bảo đảm của ông Trương Vũ Anh K, tài sản thế chấp bán giá 176.600.000 đồng, trừ chi phí xử lý nợ là 35.494.000 đồng, còn lại 141.106.000 đồng.

Sau khi trừ tiền bán tài sản thì tính đến ngày 12-7-2022 ông Trương Vũ Anh K còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ gốc là 56.932.506 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc là 55.132.185 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 45.831.260 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 21.043.017 đồng. Do ông Khoa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu ông Trương Vũ Anh K có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 06-3-2023 nợ gốc là 56.932.506 đồng, tiền lãi trong hạn là 57.564.089 đồng, tiền lãi quá hạn là 50.054.135 đồng, tổng cộng là 164.550.730 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07-3-2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 cho đến khi ông Trương Vũ Anh K thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Riêng khoản tiền lãi chậm trả lãi là 28.176.014 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu ông Trương Vũ Anh K phải trả.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Hồ sơ Hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Vũ Anh K đều đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không

đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Vũ Anh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 06-3-2023 nợ gốc là 56.932.506 đồng, tiền lãi trong hạn là 57.564.089 đồng, tiền lãi quá hạn là 50.054.135 đồng, tổng cộng là 164.550.730 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07-3-2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 cho đến khi ông Trương Vũ Anh K thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Vũ Anh K vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Vũ Anh K. Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Trương Vũ Anh K. Ông Khoa hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Trương Vũ Anh K vay tiền để mua xe ô tô nhưng đến hạn ông Khoa vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khởi kiện yêu cầu ông Khoa trả số tiền còn nợ. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Trương Vũ Anh K có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 06-3-2023 nợ gốc là 56.932.506 đồng, tiền lãi trong hạn là 57.564.089 đồng, tiền lãi quá hạn là 50.054.135 đồng, tổng cộng là 164.550.730 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07-3-2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 cho đến khi ông Trương Vũ Anh K thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì thấy hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Hợp đồng thế chấp ô tô hình thành từ vốn vay số 146/2013/HĐTC/101-70 ngày 27-5-2016 và Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô số 146/2016/HĐTC/101-70/PL01 ngày 02-6-2016 phù hợp với các quy định tại các Điều 292, Điều 293, Điều

298, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn, tuy nhiên dựa vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp bao gồm: Hợp đồng vay vốn, khế ước nhận nợ, các tài liệu liên quan đến việc trả nợ của ông Khoa, đủ cơ sở khẳng định giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Trương Vũ Anh K có ký kết Hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016, khế ước nhận nợ, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Trương Vũ Anh K vay số tiền 323.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô Kia Morning TA 12G E2 MT-2, lãi suất thả nổi như sau: Kể từ ngày 27-5-2016 là 8,5%/năm, áp dụng trong 12 tháng đầu tiên; lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 27 = lãi suất cơ bản + biên độ tối thiểu là 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định lãi suất chậm trả áp dụng theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng trả gốc và lãi, trong đó mỗi tháng trả gốc là 3.845.000 đồng. Ông Khoa đã giải ngân số tiền trên ngày 27-5-2016.

Theo Hợp đồng thế chấp ô tô hình thành từ vốn vay số 146/2013/HĐTC/101-70 ngày 27-5-2016, ông Trương Vũ Anh K thế chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô theo giấy đăng ký xe ô tô số 014736 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 26-5-2016, loại xe Morning TA 12G E2 MT-2, biển số 49A – 135.01, họ tên chủ xe Trương Vũ Anh K và các giấy tờ về tài sản bảo đảm. Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô số 146/2016/HĐTC/101-70/PL01 ngày 02-6-2016.

Do ông Trương Vũ Anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán đấu giá tài sản thu hồi nợ và Thông báo số 616/2022/TB-NCB-1 ngày 11-7-2022 về kết quả xử lý tài sản bảo đảm của ông Trương Vũ Anh K, tài sản thế chấp bán giá 176.600.000 đồng, trừ chi phí xử lý nợ là 35.494.000 đồng, còn lại 141.106.000 đồng.

Sau khi trừ tiền bán tài sản thì tính đến ngày 12-7-2022 ông Trương Vũ Anh K còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ gốc là 56.932.506 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc là 55.132.185 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 45.831.260 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 21.043.017 đồng. Do ông Khoa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu ông Trương Vũ Anh K có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 06-3-2023 nợ gốc là 56.932.506 đồng, tiền lãi trong hạn là 57.564.089 đồng, tiền lãi quá hạn là 50.054.135 đồng, tổng cộng là 164.550.730 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07-3-2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 cho đến khi ông Trương Vũ Anh K thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Riêng khoản tiền lãi chậm trả lãi là 28.176.014 đồng Ngân

hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu ông Trương Vũ Anh K phải trả là phù hợp quy định của pháp luật.

Yêu cầu trả số tiền gốc và lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Q hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 nên được chấp nhận toàn bộ. Ông Khoa có nghĩa vụ trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Trương Vũ Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Buộc ông Trương Vũ Anh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ gốc là 56.932.506 đồng, tiền lãi trong hạn là 57.564.089 đồng, tiền lãi quá hạn là 50.054.135 đồng, tổng cộng là 164.550.730 đồng (*Một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 07-3-2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 145/16/HĐCV/101-70 ngày 27-5-2016 cho đến khi ông Trương Vũ Anh K thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07-3-2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đã được ký kết giữa các bên.

2. Về án phí:

Buộc ông Trương Vũ Anh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.227.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.509.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng*) theo Biên lai

thu tạm ứng án phí số 0006920 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Trương Vũ Anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ